**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT**

**TÊN BÀI HỌC: LTVC: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA** **- Tiết 55**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sau bài học học sinh thực hiện được: Xác định được nghĩa của từ đa nghĩa; nhận biết được nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa. Biết tra từ điển tiếng Việt để tìm nghĩa của từ đa nghĩa; đặt được câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.

- Vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Hình thành, phát triển phấm chất, năng lực:

+ Phát triển NL giao tiếp và hợp tác; NL tự chủ và tự học.

+ Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm: Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu; hình thành thói quen thận trọng, cân nhắc khi sử dụng từ ngữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK; bảng nhóm; Phiếu học tập

- Học sinh: SGK; VBT; từ điển tiếng Việt

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG HỌC SINH |
| **1. Hoạt động mở đầu**- Tổ chức trò chơi *“Gọi thuyền”* để ôn lại kiến thức về từ đa nghĩa đã học ở những tiết trước.- Cách chơi: + GV hô “gọi thuyền... gọi thuyền...”+ HS: Thuyền ai? thuyền ai?+ Thuyền .... (tên HS) Câu1: Thế nào là từ đa nghĩa ? Câu2: Đặt câu có từ đa nghĩa “ tay” - GCNX, giới thiệu bài: Tuần trước, các em đã biết thế nào là từ đa nghĩa, thế nào là nghĩa gốc, nghĩa chuyển và lấy được một số ví dụ về từ đa nghĩa. Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các em tiếp tục luyện tập nhận biết từ đa nghĩa, nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa; sau đó, các em sẽ đặt câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.**2. Hoạt động luyện tập, thực hành****\*HĐ1:*Tìm ở bên B lời giải nghĩa thích hợp cho từ “đầu” trong mỗi câu ở bên A (BT 1)***- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1.-HDHS tìm đọc kĩ từng câu ở bên A, chọn lời giải ở bên B phù hợp với nghĩa của từ ***đầu*** trong mỗi câu.-YCHS trao đổi nhóm đôi, sau đó làm bài vào VBT-Mời một số HS báo cáo kết quả- GV nhận xét, chốt đáp án đúng: a – 4; b – 1; c – 2; d – 3.**\*HĐ2: *Cho biết từ “đầu” trong câu nào được dùng với nghĩa gốc (BT 2)***- GV gọi HS đọc yêu cầu BT 2.  -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 HS- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: *Từ* ***đầu*** *trong câu a) ở BT 1 được dùng với nghĩa gốc; ở các câu khác, từ* ***đầu*** *được dùng với nghĩa chuyển.***\*HĐ3: *Tra từ điển, tìm nghĩa của một trong các từ: cây, xinh, ăn; giải thích vì sao em biết đó là các từ đa nghĩa; tìm nghĩa gốc, nghĩa chuyển của mỗi từ đa nghĩa đó (BT 3)*** ***-*** Gọi1 HS đọc yêu cầu BT 3  - YCHS làm việc theo nhóm 4: Mỗi HS tra từ điển, tìm hiểu nghĩa của một từ; nhận xét về cách sắp xếp các nghĩa của từ trong từ điển (Nghĩa đầu được nêu đầu tiên là nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?) Sau đó ghi lại kết quả làm việc và trao đổi với các bạn trong nhóm.- GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả tra cứu bằng trò chơi *Ai nhanh, ai đúng?*: GV đọc nhanh một từ, các nhóm giơ thẻ để giành quyền trả lời. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.+ ***Cây***:-Thực vật có thân, lá rõ rệt, hoặc vật có hình thù giống những thực vật có thân, lá. VD: *cây tre*, *cây nấm*; *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây* (tục ngữ).- Từ dùng để chỉ từng đơn vị riêng lẻ thuộc loại vật có hình như cây. VD: *cây cột*, *cây nến*, *cây rơm*.- Gỗ. VD: *mua cây làm bàn ghế*.-Từ dùng để chỉ người thông thạo đặc biệt về một mặt nào đó trong sinh hoạt, trong cuộc sống. VD: *cây kể chuyện*, *cây văn nghệ*.-Cây số (nói tắt tên gọi thông thường của ki-lô-mét). VD: *Còn ba cây nữa là đến nơi*.-Lạng (vàng). VD: *một cây vàng*.+ ***Xinh***:-Có hình dáng và những đường nét rất dễ coi, ưa nhìn (thường nói về trẻ em, phụ nữ trẻ). VD: *Em bé rất xinh*.-Có hình dáng nhỏ nhắn, thanh thoát, trông thích mắt. VD: *Ngôi nhà xinh*; *Cây bút rất xinh*.*+* ***Ăn***:-Tự cho vào cơ thể thức ăn nuôi sống. VD: *ăn cơm.*-Ăn uống nhân dịp gì. VD: *ăn cưới*, *ăn liên hoan*.(Máy móc, phương tiện vận tải) tiếp nhận cái cần thiết cho sự hoạt động. VD:*xe ăn xăng*.-Nhận lấy để hưởng. VD: *ăn lương tháng*.-Phải nhận lấy, chịu lấy (cái không hay, hàm ý mỉa mai). VD: *ăn đòn*.-Giành về mình phần hơn, phần thắng (trong cuộc thi đấu). VD: *ăn quân xe*.-Hấp thu cho thấm vào, nhiễm vào trong bản thân. VD: *Da ăn nắng*.-Gắn, dính chặt vào nhau, khớp với nhau. VD: *Hồ dán không ăn*; *Phanh (thắng) xe không ăn*.-Hợp với nhau, tạo nên một cái gì hài hoà. VD: *Hai màu rất ăn với nhau*; *Người ăn ảnh.*-Làm tiêu hao, huỷ hoại dần dần từng phần. VD: *Sương muối ăn bạc trắng cả lá*.-Lan ra hoặc hướng đến nơi nào đó. VD: *Rễ cây ăn sâu vào lòng đất*.-Là một phần ở ngoài phụ vào; thuộc về. VD: *Đám đất này ăn vào xã bên*.(Đơn vị tiền tệ, đo lường) có thể đổi ngang giá. VD: *Một đô la ăn mất nghìn đồng Việt Nam.*\* GV giải thích cho HS hiểu:*+ Khi tra từ điển, ta biết cây, xinh, ăn là từ đa nghĩa, vì từ điển liệt kê nhiều nghĩa của những từ ấy; các nghĩa của mỗi từ được đánh số thứ tự và có mối liên hệ với nhau.**+ Nghĩa đầu tiên của từ được nêu trong từ điển là nghĩa gốc, các nghĩa sau đó là nghĩa chuyển.***\*HĐ4*: Đặt 2 câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một trong những từ đa nghĩa ở BT 3 (BT 4)******-*** Gọi HS đọc yêu cầu BT 4. - HS làm việc cá nhân: đặt câu vào VBT-Phát bảng nhóm cho 3HS làm-Trình bày kết quả lên bảng lớp- GV cùng HS nhận xét, tuyên dương- Gọi HS dưới lớp đọc câu của mình vừa đặt - GVNX-đánh giá, chữa bài**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** -Dặn HS về tiếp tục tìm hiểu về các từ đa nghĩa và luyện viết câu với các từ đa nghĩa.- Chuẩn bị bài góc sáng tạo: *Có công mài sắt, có ngày nên kim** Nhận xét tiết học.
 | - HS tham gia chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV.-HS lắng nghe- HS đọc BT1-Cả lớp đọc thầm theo- HS lắng nghe.- HS thảo luận nhóm đôi làm vào VBT.- Một số HS báo cáo kết quả trước lớp - HS khác nhận xét, nêu ý kiến- HS đọc BT 2 -Cả lớp đọc thầm theo- HS thảo luận nhóm 4 làm vào PHT- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả trước lớp- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.- HS theo dõi, chữa bài- HS đọc BT 3 -Cả lớp đọc thầm theo- HS làm việc nhóm 4 làm vào PHT- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả tra cứu bằng trò chơi *Ai nhanh, ai đúng?*- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.- HS theo dõi, chữa bài-HS nghe và tiếp thu- HS đọc BT 4 -Cả lớp đọc thầm theo- HS làm bài vào VBT- 3 làm bảng nhóm đính lên bảng lớp- Lớp theo dõi nhận xét bài trên bảng- 3-4 HS nối tiếp đọc câu của mình vừa đặt- Các HS khác nhận xét, chữa bài+ ***Cây***:*-Bạn Thắng là cây hài của lớp tôi.* (Từ ***cây*** được dùng với nghĩa chuyển.)*- Sân trường tôi lúc nào cũng rợp mát bóng cây.* (Từ ***cây*** được dùng với nghĩa gốc.)+ ***Xinh***:*-Em bé của tôi rất xinh.* (Từ ***xinh*** được dùng với nghĩa gốc.)*-Mẹ mua cho Thanh một chiếc cặp tóc rất xinh.* (Từ ***xinh*** được dùng với nghĩa chuyển.)+ ***Ăn***:*-Lúc chơi cờ, em bị đối thủ ăn mất quân tượng.* (Từ ***ăn*** được dùng với nghĩa chuyển.)*-Em rất thích ăn trái cây.* (Từ ***ăn*** được dùng với nghĩa gốc.- HS nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………